

Số: 781 /QĐ-UBND

Yên Thế, ngày 08 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Vương,
huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022 đến 2035, tỷ lệ 1/10.000**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch - Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 35/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc Ban hành một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 838/QĐ-UBND ngày 03/08/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 (tỷ lệ 1/25.000);

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND huyện Yên Thế về việc Phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2035 (tỷ lệ 1/10.000);

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo số 907/BC-KTHT, ngày 07/11/2023, UBND xã Đồng Vương tại Tờ trình số 867/TTr-UBND ngày 23/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022 đến 2035, tỷ lệ 1/10.000, với các nội dung chính sau:

1. Lý do và sự cần thiết

Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Đồng Vương được lập và phê duyệt năm 2012 đến nay đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên giai đoạn từ năm 2016 đến nay, các chính sách, chủ trương, các quy hoạch cấp trên và các cơ sở pháp lý lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn đã có nhiều thay đổi; những dự án lớn, mang tính động lực đã và đang triển khai, các yếu tố khác có ảnh hưởng đến các dự báo về phát triển dân cư, kinh tế - xã hội của địa phương dẫn đến ảnh hưởng tới đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt. Việc lập Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Vương giai đoạn 2022-2035 là cần thiết, đảm bảo việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2022-2035. Phù hợp và thống nhất với quy hoạch cấp trên, làm cơ sở để địa phương triển khai công tác đầu tư xây dựng, phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như tạo tiền đề, điều kiện khai thác hợp lý, phát huy được những lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự liên kết trong vùng, mở rộng thị trường, phát triển sản xuất một cách bền vững. Đồng thời, từng bước nâng cao điều kiện sống, dân trí của người dân, góp phần xây dựng nếp sống văn minh, hiện đại ở khu vực nông thôn, đáp ứng tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn theo Kế hoạch.

2. Vị trí, ranh giới phạm vi lập điều chỉnh quy hoạch

- **Phạm vi nghiên cứu điều chỉnh:** Quy hoạch bao gồm toàn bộ xã Đồng Vương. Ranh giới cụ thể như sau:

+ Phía Đông Bắc giáp xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế và huyện Hữu Lũng (tỉnh Lạng Sơn);

+ Phía Tây giáp xã Tam Hiệp và xã Tam Tiến, huyện Yên Thế;

+ Phía Nam giáp xã Hồng Kỳ và xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế;

+ Phía Bắc và Tây Bắc giáp xã Canh Nậu và xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế.

- **Tổng diện tích lập điều chỉnh quy hoạch chung:** Khoảng 2.344,3ha.

3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu của đồ án

- Căn cứ Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn và Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

- + Đất ở: $\geq 25\text{m}^2$ đất/người;
- + Đất công trình công cộng, dịch vụ: $\geq 5\text{m}^2$ /người;
- + Đất giao thông hạ tầng kỹ thuật: $\geq 5\text{m}^2$ /người;
- + Đất cây xanh: $\geq 2\text{m}^2$ / người.
- Chỉ tiêu cấp nước: Tối thiểu 60 lít/người/ ngày.
- Chỉ tiêu cấp điện: Tối thiểu 150W/người.
- Tổng lượng nước thải (lấy bằng 80% tiêu chuẩn cấp nước).

4. Các nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch chung

4.1. Quy hoạch không gian tổng thể toàn xã xác định

Quy hoạch xã trong mối liên hệ vùng: Phát triển đảm bảo mối liên hệ chặt chẽ với các thị trấn của khu vực như thị trấn Bồ Hạ, thị trấn Phồn Xương, quy hoạch thị trấn Mỏ Trạng, huyện Yên Thế; thị trấn Nhã Nam và thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên; thị trấn Kép, huyện Lạng Giang được liên kết bởi tuyến đường QL17, ĐT 292 và một số đường huyện.

4.2. Khu trung tâm xã

- Quy hoạch mới Công an xã Đồng Vương (bản La Xa), quy mô 0,2ha;
- Quy hoạch mới Sân thể thao xã Đồng Vương (bản La Xa), quy mô 1,0ha;
- Quy hoạch mới Khuôn viên cây xanh trung tâm xã Đồng Vương (nằm trong đất nghĩa trang liệt sỹ cũ), diện tích 0,5ha;
- Quy hoạch mới ban chỉ huy quân sự xã (bản La Xa), quy mô 0,1ha.

4.3 Quy hoạch định hướng phát triển các công trình hạ tầng xã hội của xã

- Quy hoạch mở rộng trường mầm non khu chính, diện tích 0,83ha;
- Quy hoạch mở rộng trường mầm non (khu lẻ bản Đồng Đảng), quy mô 0,1ha;
- Quy hoạch mới trường mầm non khu chính, diện tích 0,9ha;
- Sân thể thao bản Trại Tre, quy mô 0,5ha;
- Sân thể thao bản Trại Mía 0,5ha;
- Sân thể thao bản Bình Minh 1,0ha;
- Quy hoạch mới Sân thể thao xã Đồng Vương (bản La Xa), quy mô 1,0ha;
- Quy hoạch mới Đất thể thao (bản Đồng Vương), quy mô 1,0ha;
- Quy hoạch mới Đất thể thao (bản Thái Hà), quy mô 0,3ha.

4.4. Quy hoạch định hướng phát triển các khu trung tâm văn hóa thôn, xóm

- Mở rộng Nhà văn hóa (bản Đồng Đảng), quy mô 0,15ha, hiện trạng 0,07ha;

- Quy hoạch mở rộng nhà văn hóa (bản Trại Mía), quy mô 0,15ha, hiện trạng 0,08ha;
- Quy hoạch mở rộng nhà văn hóa (bản Đồng Tân), quy mô 0.1 ha, hiện trạng 0.09ha;
- Nhà văn hóa (bản Tràng Bắn chuyển từ đất y tế), quy mô 0,1ha;
- Quy hoạch mới nhà văn hóa bản Trại Tre, quy mô 0,2ha;
- Mở rộng nhà văn hóa bản La Lanh, quy mô 0,1ha;
- Khu di tích lịch sử Đồn Đề Hậu (Đồi Pò Đồn, bản Đồng Tân), quy mô 0,4ha, hiện trạng 0,2ha.

4.5 Quy hoạch định hướng phát triển điểm dân cư nông thôn

- Quy hoạch mới Khu dân cư trung tâm xã Đồng Vương (bản La Xa) Quy mô 13ha đất ở 3,51ha;
- Chuyển mục đích sử dụng đất Hợp tác xã Đồng Minh (bản Đồng Đảng) sang đất ở, quy mô 0,04 ha;
- Quy hoạch mới Khu dân cư bản Đồng Vương, diện tích 2,72ha.

4.6 Quy hoạch định hướng phát triển đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền

Khu di tích lịch sử đồn Đề Hậu (Đồi Pò Đồn, bản Đồng Tân).

4.7. Đất nông nghiệp

- Tổng diện tích đất nông nghiệp năm 2022: 2.072,2 ha;
- Tổng diện tích đất nông nghiệp giai đoạn 2022-2030: 1.925,2ha;
- Tổng diện tích đất nông nghiệp giai đoạn 2031-2035: 1.888,6 ha;
- *Đất lâm nghiệp*: Trong kỳ quy hoạch từ nay đến năm 2035 tập trung vào công tác bảo vệ diện tích rừng hiện có đáp ứng yêu cầu du lịch và bảo vệ môi trường. Giữ vững độ che phủ rừng 40%.
- *Đất nông nghiệp khác*: Khu chăn nuôi gia cầm (bản La Xa): 2,0ha.

4.8. Quy hoạch định hướng phát triển đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề và đất khoáng sản và sản xuất VLXD

- Quy hoạch mới Khu chế biến lâm sản (bản La Xa), quy mô 0,5ha;
- Xưởng chế biến than hoạt tính bản Đồng Đảng, quy mô 0,6ha;
- Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp bản Tràng Bắn 0,67ha;
- Quy hoạch mới Xưởng gỗ bóc (bản Đồng Tân), quy mô 3 ha;
- Dự án nhà máy gạch Tuylen xã Đồng Vương (bản Đồng Tân), quy mô 13,5 ha (trong đó 2 ha đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, 11,5 ha đất khoáng sản và sản xuất VLXD);

1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	6,5	0,0	4,5	0,0	-2,0	4,5	0,0	-2,0
1.7	Đất làm muối	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
1.8	Đất nông nghiệp khác	0,0	0,0	2,0	0,0	2,0	2,0	0,0	2,0
2	Đất xây dựng	211,6	0,1	358,6	0,2	147,0	395,2	0,2	183,6
2.1	Đất ở	47,0	0,0	62,8	0,0	15,8	62,8	0,0	15,8
2.2	Đất công cộng	4,1	0,0	6,4	0,0	2,3	6,4	0,0	2,3
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	0,7	0,0	5,5	0,0	4,8	5,5	0,0	4,8
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	0,5	0,0	0,7	0,0	0,2	0,7	0,0	0,2
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	0,0	0,0	8,0	0,0	8,0	8,0	0,0	8,0
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	0,1	0,0	0,1	0,0	0,0	0,1	0,0	0,0
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	0,0	0,0	10,5	0,0	10,5	47,1	0,0	47,1
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	85,1	0,0	188,0	0,1	102,9	188,0	0,1	102,9
2.8.1	<i>Đất giao thông</i>	76,8	0,0	142,6	0,1	65,7	142,6	0,1	65,7
2.8.2	<i>Đất xử lý chất thải rắn</i>	0,0	0,0	21,0	0,0	21,0	21,0	0,0	21,0
2.8.3	<i>Đất nghĩa trang, nghĩa địa</i>	8,2	0,0	24,4	0,0	16,2	24,4	0,0	16,2
2.8.4	<i>Đất hạ tầng kỹ thuật khác</i>	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	7,7	0,0	9,0	0,0	1,3	9,0	0,0	1,3
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	66,4	0,0	67,7	0,0	1,3	67,7	0,0	1,3
3	Đất khác	60,5	0,0	60,5	0,0	0,0	60,5	0,0	0,0
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	60,1	0,0	60,1	0,0	0,0	60,1	0,0	0,0
3.2	Đất chưa sử dụng	0,4	0,0	0,4	0,0	0,0	0,4	0,0	0,0

6. Định hướng quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Định hướng quy hoạch giao thông

- Quy hoạch mở rộng tuyến đường tỉnh ĐT 292C dài khoảng 8km, mặt cắt lộ giới 31,4-45m.

- Quy hoạch mở rộng các tuyến đường huyện: Đường 52, 292D đi xã Đồng Hữu (cạnh lâm trường Yên Thế), dài 2 km lộ giới 31,4m.

- Quy hoạch mở rộng các tuyến đường huyện: Đường 292D đi Đồng Tâm, dài 1,5 km, lộ giới 31,4m.

- Quy hoạch mở rộng các tuyến đường huyện: Ngã ba trạm y tế xã Đồng Vương đi Đồng Tiến, dài 4,5km lộ giới 31,4m.

- Quy hoạch mở mới đường liên bản từ đập Chồng Chênh đi bản Bình Minh, dài 3,5km, mặt cắt lộ giới 8-10m.

- Quy hoạch mở mới đường liên bản từ bản Thái Hà đi đập Sông Sỏi, dài 2,7km, mặt cắt lộ giới 8-10m.

- Quy hoạch mở rộng đường liên bản từ bản Đồng Tân đi Hồng Kỳ, dài 1,5km, mặt cắt lộ giới 8-10m.

- Quy hoạch mở rộng đường liên bản Đồng Vương đi nhà văn hóa Đồng Tân, dài 1,5km, mặt cắt lộ giới 8-10m.

- Quy hoạch mở rộng đường liên bản từ Nhà văn hóa đi trung tâm bản Thái Hà, đường tỉnh 292C, dài 3km, mặt cắt lộ giới 8-10m.

- Quy hoạch mở rộng đường liên bản từ bản Tràng Bản đi bản La Xa kết nối đường 268, dài 3,5km, mặt cắt lộ giới 8-10m.

- Mở rộng tuyến đường từ cầu Ông Nhị đi xã Đồng Tiến, dài 2,5km, mặt cắt lộ giới 8-10m.

- Mở rộng đường từ bản Trại Mía đi bản Khe Ngọn xã Đồng tiến, dài 3,0km, mặt cắt lộ giới 8-10m.

- Mở rộng đường từ bản Bình Minh đi bản Trại Tre, dài 3km, mặt cắt lộ giới 8-10m.

- Mở rộng đường từ bản Trại Tre đi bản Đồng Đảng, dài 3,5km, mặt cắt lộ giới 8-10m.

- Mở rộng đường từ liên bản La Lanh, dài 1,0km, mặt cắt lộ giới 8-10m.

- Mở rộng đường từ bản Đồng Đảng đi bản Bình Minh, dài 3,5km, mặt cắt lộ giới 8-10m.

- Mở rộng đường trục xã bản Trại Mía, dài 2,5km, mặt cắt lộ giới 8-10m.

- Làm mới đường liên bản Bình Minh, dài 3km mặt cắt lộ giới 8-10m.

- Quy hoạch đường từ nhà văn hóa La Xa đi trạm điện Thái Hà, dài 1,0km, mặt cắt lộ giới 8-10m.

- Mở rộng đường tỉnh 292, mặt cắt lộ giới 42-45m, dài 2km.

6.2 Định hướng quy hoạch cấp, thoát nước

- Nguồn cấp nước dẫn từ các khe suối dẫn đến các đối tượng dùng nước. Ngoài ra sử dụng nước ngầm và nguồn nước lấy từ trạm cấp nước Mỏ Trạng.

- Hiện trạng các thôn, bản đều cơ bản có kênh mương đã cứng hóa, đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất thuận lợi.

6.3. Định hướng quy hoạch cấp điện

- Hệ thống cấp điện cho toàn xã hiện đã có, do đó chỉ tính thêm phần công suất cấp điện bổ sung cho các khu quy hoạch làm mới. Hệ thống cấp điện hiện tại sẽ được nâng cấp, cải tạo để tăng thêm công suất, đảm bảo đủ cung cấp cho nhu cầu của các thôn trong xã. Hệ thống cấp điện được đấu nối với đường điện 35KV của hệ thống điện trên địa bàn xã.

6.4. Định hướng quy hoạch nghĩa trang, rác thải, môi trường

- Các nghĩa trang được phân khu cát táng $2m^2$ /người, hung táng $5m^2$ /người, nghĩa trang có đường vào, có nơi làm lễ tưởng niệm, có người quản lý theo Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ.

- Hạn chế tối đa ảnh hưởng tới các khu dân cư.

- Tuân thủ tuyệt đối tiêu chuẩn xây dựng Nghĩa trang Nhân dân.

- Rác thải: Quy hoạch bổ xung các điểm tập kết rác thải sinh hoạt tại các thôn, bản với bán kính phục vụ theo quy định. Rác thải sau đó được chuyển đến khu xử lý chung của huyện dự kiến quy hoạch bãi xử lý rác thải sinh hoạt 15ha, xử lý rác thải xây dựng 5ha trên địa bàn xã. Đối với rác thải công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, y tế phải thu gom vận chuyển xử lý theo quy định.

- Quy hoạch nghĩa trang liệt sỹ xã Đồng Vương trong khu dân cư trung tâm mới của xã.

- Quy hoạch mới nghĩa trang xã (bản La Xa), quy mô 10ha.

- Quy hoạch mới nghĩa trang bản La Xa, quy mô 2ha.

- Quy hoạch mới nghĩa trang bản Trại Tre, quy mô 1ha.

- Quy hoạch mới nghĩa trang bản Trại Mía, quy mô 1ha.

- Quy hoạch mở rộng nghĩa trang bản La Lanh, quy mô 1ha.

7. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

STT	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ	GIAI ĐOẠN 2023-2030	GIAI ĐOẠN 2031-2035
1	Đất giáo dục		
1.1	Quy hoạch mở rộng trường mầm non khu chính, diện tích 0,83ha.	X	
1.2	Quy hoạch mở rộng trường mầm non (khu lẻ bản Đồng Đăng), quy mô 0,1 ha	X	
1.3	Quy hoạch mới trường mầm non khu chính, diện tích 0,9ha.	X	
2	Đất văn hóa, TDTT		
2.1	Mở rộng Nhà văn hóa (bản Bình Minh): 0,15ha tăng 0,08ha	X	

STT	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ	GIAI ĐOẠN 2023-2030	GIAI ĐOẠN 2031-2035
2.2	Quy hoạch mở rộng Nhà văn hóa (bản Trại Mía), quy mô 0,15ha, hiện trạng 0,08ha	X	
2.3	Quy hoạch mở rộng nhà văn hóa (bản Đồng Tân) , quy mô 0,1 ha, hiện trạng 0,09ha	X	
2.4	Nhà văn hóa (bản Trảng Bần chuyển từ đất y tế): 0,1ha	X	
2.5	Quy hoạch mới nhà văn hóa bản Trại Tre, quy mô 0,2ha	X	
2.6	Mở rộng nhà văn hóa bản La Lanh, quy mô 0,1ha	X	
2.7	Khuôn viên cây xanh trung tâm xã Đồng Vương (Nằm trong đất nghĩa trang liệt sỹ xã cũ): 0,5ha	X	
2.8	Quy hoạch mới Sân thể thao xã Đồng Vương (bản La Xa), quy mô 1ha	X	
2.9	Quy hoạch mới Đất thể thao (bản Đồng Vương), quy mô 1ha	X	
2.10	Quy hoạch mới Đất thể thao (bản Thái Hà), quy mô 0,3ha	X	
2.11	Sân thể thao bản Trại Tre, quy mô 0,5 ha	X	
2.12	Sân thể thao bản Trại Mía 0,5ha	X	
2.13	Sân thể thao bản Bình Minh 1ha	X	
3	Đất ở		
3.1	Quy hoạch mới Khu dân cư trung tâm xã Đồng Vương 13ha	X	
3.2	Chuyển mục đích sử dụng đất Hợp tác xã Đồng Minh sang đất ở 0,04ha	X	
3.3	Quy hoạch mới Khu dân cư bản Đồng Vương 2,72ha	X	
4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền		
4.1	Khu di tích lịch sử Đồn Đề Hậu (Đồi Pò Đồn, bản Đồng Tân)	X	
5	Đất CN, TTCN, Làng nghề		
5.1	Quy hoạch mới Khu chế biến lâm sản (bản La Xa), quy mô 0,5ha	X	
5.2	Xưởng chế biến than hoạt tính bản Đồng Đăng, quy mô 0,6ha	X	
5.3	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp bản Trảng Bần 0,67ha	X	
5.4	Quy hoạch mới Xưởng gỗ bóc (bản Đồng Tân), quy mô 3ha	X	
5.5	Dự án nhà máy gạch Tuylen xã Đồng Vương (bản Đồng Tân), quy mô 13,5ha	X	
5.6	Quy hoạch mới Đất sản xuất phi nông nghiệp (bản Trảng Bần), quy mô 2ha	X	
5.7	Đất khoáng sản và VLXD bản La Xa: 5ha	X	

STT	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ	GIẢI ĐOẠN 2023-2030	GIẢI ĐOẠN 2031-2035
5.8	Dự án cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Tam Tiến - Đồng Vương: 0,2ha	X	
5.9	Khu chế biến lâm sản Tràng Bản, quy mô 1ha	X	
6	Đất xây dựng chức năng khác		
6.1	Quy hoạch mới Khu du lịch cộng đồng Tràng Bản: 12,8ha		X
6.2	Quy hoạch mới Khu du lịch cộng đồng La Xa: 9,8ha		X
6.3	Quy hoạch mới Khu du lịch cộng đồng Thái Hà: 14ha		X
6.4	Khu chăn nuôi gia cầm (bản La Xa): 2ha	X	
6.5	Quy hoạch mới Điểm thương mại dịch vụ (bản Đồng Tân), quy mô 0,5ha	X	
6.6	Quy hoạch mới Đất thương mại dịch vụ (bản La Xa), quy mô 10ha	X	
7	Đất giao thông		
7.1	Quy hoạch mở rộng tuyến đường tỉnh ĐT 292C dài khoảng 8km, mặt cắt lộ giới 31,4-45m	X	
7.2	Quy hoạch mở rộng các tuyến đường huyện: Đường 52, 292D đi xã Đồng Hưu (cạnh lâm trường Yên Thế), dài 2 km lộ giới 31,4m	X	
7.3	Quy hoạch mở rộng các tuyến đường huyện: Đường 292D đi Đồng Tâm, dài 1,5 km, lộ giới 31,4m	X	
7.4	Quy hoạch mở rộng các tuyến đường huyện: Ngã ba trạm y tế xã Đồng Vương đi Đồng Tiến, dài 4,5 km lộ giới 31,4m	X	
7.5	Quy hoạch mở mới đường liên bản từ đập Chông Chênh đi bản Bình Minh, dài 3,5km, mặt cắt lộ giới 8- 10m	X	
7.6	Quy hoạch mở mới đường liên bản từ bản Thái Hà đi đập Sông Sỏi, dài 2,7 km, mặt cắt lộ giới 8-10m.	X	
7.7	7. Quy hoạch mở rộng đường liên bản từ bản Đồng Tân đi Hồng Kỳ, dài 1,5km, mặt cắt lộ giới 8-10m	X	
7.8	Quy hoạch mở rộng đường liên bản Đồng Vương đi nhà văn hóa Đồng Tân, dài 1,5 km, mặt cắt lộ giới 8- 10m.	X	
7.9	Quy hoạch mở rộng đường liên bản từ Nhà văn hóa đi trung tâm bản Thái Hà, đường tỉnh 292C, dài 3km, mặt cắt lộ giới 8-10m	X	
7.10	Quy hoạch mở rộng đường liên bản từ bản Tràng Bản đi bản La Xa kết nối đường 268, dài 3,5km, mặt cắt lộ giới 8-10m	X	
7.11	Mở rộng tuyến đường từ Cầu ông Nhị đi xã Đồng Tiến, dài 2,5km, mặt cắt lộ giới 8-10m.	X	
7.12	Mở rộng đường từ bản Trại Mía đi bản Khe Ngọn xã Đồng tiến, dài 3,0 km, mặt cắt lộ giới 8-10m	X	

STT	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ	GIAI ĐOẠN 2023-2030	GIAI ĐOẠN 2031-2035
7.13	Mở rộng đường từ bản Bình Minh đi bản Trại Tre, dài 3km, mặt cắt lộ giới 8-10m	X	
7.14	Mở rộng đường từ bản Trại Tre đi bản Đồng Đăng, dài 3,5km, mặt cắt lộ giới 8-10m	X	
7.15	Mở rộng đường từ liên bản La Lanh, dài 1,0 km, mặt cắt lộ giới 8-10m.	X	
7.16	Mở rộng đường từ bản Đồng Đăng đi bản Bình Minh, dài 3,5km, mặt cắt lộ giới 8-10m	X	
7.17	Mở rộng đường trục xã bản Trại Mía, dài 2,5km, mặt cắt lộ giới 8-10m	X	
7.18	Làm mới đường liên bản Bình Minh, dài 3km mặt cắt lộ giới 8-10m	X	
7.19	Quy hoạch đường từ nhà văn hóa La Xa đi trạm điện Thái Hà, dài 1,0km, mặt cắt lộ giới 8-10m	X	
7.20	Mở rộng đường tỉnh 292, mặt cắt lộ giới 42-45m, dài 2km	X	
8	Đất xử lý chất thải rắn		
8.1	Khu xử lý rác thải xã Đồng Vương: 15ha	X	
8.2	Quy hoạch Bãi đổ thải rác thải xây dựng: 5ha	X	
9	Đất nghĩa trang, nghĩa địa		
9.1	Nghĩa trang liệt sỹ xã Đồng Vương trong khu dân cư trung tâm mới của xã, quy mô 0.16ha	X	
9.2	Quy hoạch mới Nghĩa trang xã (bản La Xa), quy mô 10ha	X	
9.3	Quy hoạch mới đất nghĩa trang bản La Xa, quy mô 2ha	X	
9.4	Quy hoạch mới đất nghĩa trang bản Trại Tre, quy mô 1ha	X	
9.5	Quy hoạch mới đất nghĩa trang bản Trại Mía, quy mô 1ha	X	
9.6	QH mở rộng nghĩa trang bản La Lanh, quy mô 1ha	X	
10	Đất hạ tầng kỹ thuật khác		
10.1	Dự án: Xây mới trạm bơm (bản La Xa, Thái Hà), quy mô 0,1ha	X	
10.2	Mở rộng kênh mương bản La Lanh 0,07ha	X	
10.3	Mở rộng đập Ông Bì 1ha	X	
10.4	Mở rộng đập Lưu Phan 0,25ha	X	
10.5	Dự án cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Tam Tiến – Đồng Vương	X	
11	Đất quốc phòng, an ninh		
11.1	Quy hoạch mới Căn cứ hậu phương 1: 2ha	X	
11.2	Quy hoạch mới Công an xã Đồng Vương: 0,2ha	X	
11.3	Quy hoạch mới Ban chỉ huy quân sự xã: 0,1ha	X	

8. Các nội dung khác: Theo bản vẽ và thuyết minh quy hoạch được thẩm định, phê duyệt kèm theo.

9. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định cụ thể trong thuyết minh và bản vẽ Quy định quản lý quy hoạch ban hành kèm theo Quyết định này.

(Có Quy định quản lý theo đồ án kèm theo hồ sơ quy hoạch)

Điều 2. UBND xã Đồng Vương có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Công bố, cắm mốc giới theo quy hoạch ra ngoài thực địa;
- Điều chỉnh các quy hoạch có liên quan theo điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Vương đến năm 2035.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Tài Chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Y tế, Điện lực Yên Thế, Kho bạc Nhà nước huyện; UBND xã Đồng Vương và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện: LĐ, TH;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tuyên